

MÈO TRONG TỤC NGỮ CA DAO VIỆT NAM

Lời giới thiệu: Nhân dịp tết Quý Mão, bkt xin được trân trọng giới thiệu 2 bài viết loại sưu tầm dưới đây bàn về sự liên quan giữa con “MÈO” và một số ca dao, tục ngữ/thành ngữ trong dân gian Việt Nam. **Bài 1** liệt kê các câu ca dao & tục ngữ/thành ngữ một cách khái quát; **Bài 2** giải thích chi tiết về các câu ca dao & tục ngữ/thành ngữ liên quan đến con “MÈO”. Kính mời Quý Độc giả thưởng lãm. Trân trọng. –bkt.



Bài 1

Nhân năm Quý Mão, xin gom góp ít câu tục ngữ – thành ngữ và ca dao có Mèo hiện diện làm thành một từ điển bỏ túi, để bạn đọc xem qua trong những giờ phút rảnh rỗi. Xin xếp theo mẫu tự A, B, C... Xem, để biết Mèo không chỉ có công diệt chuột, mà còn làm giàu ngôn ngữ nước nhà.

Ăn nhỏ nhẻ như mèo: Là ăn từ tốn, từng miếng một. Phụ nữ ăn nhỏ nhẻ được khen là có nét. Nhưng đàn ông ăn như mèo thì bị chê bai, cho là tật xấu.

Buộc cổ mèo, treo cổ chó: Nói kẻ hà tiện, có tính bủn xỉn.

Chẳng biết mèo nào cắn mỉu nào: (Miu: do tiếng miu là mèo đọc chệch ra) nghĩa bóng nói rằng mỗi người đều có sở trường riêng của người ấy, chưa chắc ai đã hơn ai.

Chó giữ nhà, mèo bắt chuột: ý nói ai cũng có nghề nghiệp chuyên môn của mình, đừng tị nạnh nhau, và cũng đừng can thiệp vào việc của nhau.

Chó chê mèo lắm lông: Phê phán kẻ không thấy lỗi mình, mà chỉ thấy lỗi người.

Chó gio, mèo mù: Dùng để chê những người đàn độn, ngu ngốc.

Chó khô, mèo lạc: Chê hạng người không có tài năng.

Chó tha đi, mèo tha lại: Nói những vật vô giá trị bỏ lăn lóc chẳng ai thèm lấy.

Chó treo, mèo đậy: Thức ăn treo cao để tránh chó ăn, và đậy kỹ để không cho mèo lục đớp. Ý khuyên cảnh giác cửa ngõ ruộng hòm để phòng trộm cuồn mắt.

Có ăn nhạt mới thương tới mèo: Ngụ ý người ta có lâm cảnh khổ thì mới biết thương người không may mắn bằng mình.

Chuột cắn dây buộc mèo: Làm ơn cho kẻ có thể hại mình.

Chuột gặm chân mèo: Làm một việc liều lĩnh, nguy hiểm.

Chửi chó mắng mèo: Tỏ vẻ tức giận người khác bằng cách chửi mắng vu vơ.

Đá mèo, quèo chó: Bực mình người khác nhưng lại trút bực tức qua những con vật nuôi trong nhà.

Giấu như mèo giấu cú: Chê những người giấu giếm thứ gì, thường là điều xấu, nhưng lắm la lắm lét và bị lộ vì mùi tanh.

Hùm mất hươu hơn mèo mất thịt: Càng mất quyền lợi ở địa vị cao thì càng đau khổ hơn người ở địa vị thấp.

Im im như mèo ăn vụng: ám chỉ những kẻ cố tình che giấu tội lỗi bằng cách im lặng tuyệt đối, hoặc những kẻ hễ thấy lợi là giấu giếm hưởng một mình, không cho ai hay biết.

Không có chó bắt mèo ăn cú: Phải dùng một người trong một việc không đúng với sở trường, khả năng của người đó.

Lèo nhèo như mèo vật đồng rơm: Nói dai, nói đi nói lại để nài xin.

Lôi thôi như mèo sổ chuột: (Sổ: làm sây mắt) chỉ sự thần thờ, ngơ ngác của người đang tiếc rẻ, vì trót làm lỡ một dịp may nào đó.

Mèo cào không xẻ vách vôi: Ngụ ý khuyên trước khi làm việc gì phải tự lượng sức mình, cố gắng cho lắm cũng vô ích.

Mèo con bắt chuột cống: Chỉ người trẻ tuổi tài cao, làm được việc mà nhiều người lớn làm không nổi.

Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang: Một quan niệm mê tín từ xưa lưu truyền lại. Do mèo kêu giống với âm “nghèo” còn chó gâu gâu giống với âm “giàu”

Mèo già hóa cáo: Ngụ ý người già sống lâu nên đúc kết được nhiều kinh nghiệm quý báu. Cũng có nghĩa là người mới làm việc gì thì rụt rè nhút nhát, nhưng ở lâu năm thì tinh ma ranh mãnh.

Mèo già lại thua gan chuột nhất: ý nói người lớn tuổi thì không còn bạo gan như kẻ thanh niên.

Mèo hoang lại gặp chó hoang; anh đi ăn trộm gặp nàng bứt khoai: Chỉ những kẻ vô lại mới kết bè tựu đảng với nhau.

Mèo khen mèo dài đuôi: Tự đề cao, khen ngợi mình.

Mèo làm ai nữ cắt tai; gái kia chồng rầy khoe tài làm chi?: (Rầy: bỏ, chê) chỉ những người đàn bà bị chồng chê, chồng bỏ vì hư đốn, phải về nhà cha mẹ ruột, thay vì chỉ còn biết âm thầm sống đến già, không mong được ai cưới hỏi nữa, nhưng lại khoa trương nọ kia để củng cố danh giá mình.

Mèo lành chẳng ở mả; ả lành chẳng ở hàng cơm: Chê người đàn bà ngày hai bữa cứ ăn cơm hàng cháo chợ, không lo chợ búa cơm nước cho gia đình, đó là tính xấu, tính hư.

Mèo mả gà đồng: ám chỉ hạng người vô lại, trai trộm cướp, gái lăng loàn khiến ai cũng khinh ghét.

Mèo mù móc công: Chỉ những kẻ không còn phương kế sinh nhai.

Mèo mù vớ cá rán: Vận may bất ngờ đến với kẻ nghèo hèn đang túng quẫn.

Mèo nhỏ bắt chuột con: Khuyên hãy biết liệu sức mình mà đảm đương công việc. Tài hèn sức mọn mà ham đảm trách việc lớn thì chỉ chuốc lấy thất bại thôi.

Mèo tha miếng thịt xông xao; hùm tha con lợn thì nào thấy chi: Ý nói kẻ quyền hành làm việc sai trái lớn thì không sao, trong khi kẻ dưới sai trái nhỏ đã bị phạt nặng.

Mèo uống nước bể chẳng bao giờ cạn: Khuyên người biết tiện tận chi tiêu thì không sợ túng.

Mèo vật đụn rơm: Chỉ kẻ tài thô trí thiên mà muốn cáng đáng việc lớn lao quá sức mình, không đúng với khả năng cho phép.

Mỡ để miệng mèo: ý nói đặt trước mặt người ta một thứ gì mà người ta đang mong muốn, thèm khát.

Như mèo thấy mỡ: Giấu người tỏ vẻ hăm hờ trước thứ gì mình thèm muốn.

Rình như mèo rình chuột: Sự kiên nhẫn, siêng năng cho đến khi được việc mới thôi.

Sắc nanh, chuột dễ cắn được cỏ mèo: Dù kẻ thù nguy hiểm đến cỡ nào nếu mình có mưu mẹo, có phương tiện thì mình cũng thắng.

Tiu ngử như mèo cắt tai: ý nói vì thất vọng nên buồn rầu lắm, không muốn nói năng, không muốn làm gì.

Bảo Kiếm sưu tầm

Nguồn: <https://gxdaminh.net/meo-trong-tuc-ngu-ca-dao-viet-nam>



Bài 2

Tác giả: Đặng Quốc Minh Dương

CON MÈO TRONG TỤC NGỮ, THÀNH NGỮ VIỆT NAM

Trong bài về về “*Mười Hai Con Giáp*”, mèo được phác họa như sau:

... *Tuổi Mão, là con mèo ngoao*
Hay quấu hay quào, ăn vụng quá tinh.

Mèo là loài thú được thuần dưỡng từ lâu và trở thành một con vật thân thiết, hữu ích đối với các gia đình. Cũng từ rất lâu, nuôi mèo, “chơi” mèo là thú vui của các gia đình – đặc biệt là gia đình khá giả (chẳng hạn, trong giai thoại Truyện Trạng Quỳnh có truyện Ăn trộm mèo). Nhân năm mới Quý Mão đến, chúng tôi thử làm cuộc khảo sát về con mèo trong văn hóa dân gian – chủ yếu là qua tục ngữ, thành ngữ của Việt Nam.

Trước khi tìm hiểu vấn đề, xin được nói sơ về tên gọi. Ngoài tên gọi quen thuộc thuần Việt là *mèo*, con vật này còn được gọi bằng các khác tên như: *mão, miêu* (Hán Việt), *miu, miu* và gần đây, “*dân nhậu*” còn “*sáng tạo*” ra tên gọi mới là “*tiểu hổ*”!

“Mất điểm” trong quan niệm dân gian

Khảo sát kho tàng tục ngữ, thành ngữ người Việt, chúng tôi nhận thấy rằng, mèo có vẻ bị mất điểm trong quan niệm dân gian. Số câu thành ngữ, tục ngữ có sự xuất hiện của mèo mang nghĩa *tích cực* không nhiều lắm. Chúng tôi chỉ thấy 4 lần mèo có “*phút huy hoàng*”. Đó là khi cha ông mô tả cách ăn từ tốn, “*ăn nhỏ nhẹ*” của mèo và từ đó mượn câu nói “*Ăn nhỏ nhẹ như mèo*” để khuyên người phụ nữ về nét ăn. Phụ nữ ăn nhỏ nhẹ được khen là có nét. Nhưng đàn ông ăn như mèo thì bị chê bai, cho là tạt xấu. Khi so sánh cách ăn của hai phái này, dân gian đã nói “*Nam thực như hổ, nữ thực như miu*” là vậy. Ngoài câu thành ngữ trên, chúng tôi còn thấy thêm 2 câu nữa có ý nghĩa tích cực khi nói về mèo là “*Có ăn nhặt mới thương tới mèo*”. Câu này ngụ ý nói khi lâm cảnh khó

thì người ta mới biết thương người không may mắn bằng mình. Câu “**Mèo con bắt chuột cống**” chỉ người trẻ tuổi tài cao, làm được việc mà nhiều người lớn làm không nổi. Riêng câu “**Rình như mèo rình chuột**” để chỉ ý chí và sự kiên nhẫn, siêng năng khi thực hiện công việc của một ai đó; nhưng cũng có nghĩa là chê bai ai đó tò mò, xăm soi chuyện người khác. Câu “**Mèo già hóa cáo**” ngụ ý nói người già sống lâu nên đúc kết được nhiều kinh nghiệm quý báu. Ngoài ra, nó còn nghĩa là người mới đầu làm việc gì thì rụt rè nhút nhát, nhưng ở lâu năm thì tinh ma, ranh mãnh. Hai câu này có nghĩa trung tính, ý nghĩa kép.

Ngoài những điểm sáng trên, số còn lại là các thành ngữ, tục ngữ mà hình ảnh của mèo được nhìn với cái nhìn *tiêu cực*. Chẳng hạn, như để nói về kẻ hà tiện, bủn xỉn, dân gian nói “**Buộc cổ mèo, treo cổ chó**”. Khi chê những người đàn độn, ngu ngốc hoặc không có tài năng người xưa cũng lôi mèo vào “**Chó gio, mèo mù**”. Ai đó tỏ vẻ tức giận người khác bằng cách chửi mắng vu vơ thì được mô tả là “**Chửi chó mắng mèo**” hay khi bực mình người khác mà trút giận qua những con vật nuôi trong nhà thì gọi là “**Đá mèo, quèo chó**”. Ngay cả một tập tính rất đáng quý – mà con người cũng cần phải học là trước khi đại tiện, mèo thường moi một lỗ để sau khi “hành sự” xong thì chôn dấu đi cũng bị gia chủ nói “**Giấu như mèo giấu cứt**”. Câu này ý chê những người giấu giếm thứ gì, điều gì đó quá ư là kỹ. Mượn thói quen “**Im im như mèo ăn vụng**” để ám chỉ những kẻ cố tình che giấu tội lỗi bằng cách im lặng tuyệt đối, hoặc những kẻ hễ thấy lợi là giấu giếm hưởng một mình, không cho ai hay biết.

Thương mèo nhất là khi nói về hạng người vô lại, trai trộm cướp, gái lăng loạn khiến ai cũng khinh ghét thì dân gian nói đùa “**Mèo mả gà đồng**”. Tương đồng với thành ngữ này là câu: “**Mèo hoang lại gặp chó hoang, anh đi ăn trộm gặp nàng bứt khoai**”. Và đặc biệt, do quan niệm mê tín, người ta cho rằng tự dung mèo đến nhà thì thường mang lại điều xui xẻo: “**Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang**”.

Về mối quan hệ của mèo với các con vật khác có vẻ cũng không... ổn lắm. Trước hết là quan hệ với chó. Mèo với chó thường tranh giành thức ăn của nhau, cắn xé nhau. Chính vì vậy mà khi anh em trong gia đình hay mâu thuẫn, cãi lộn nhau, bố mẹ hay so sánh: “**Anh em như chó với mèo**”. Nhưng có lẽ mối quan hệ giữa chuột và mèo mới là điểm không thể bỏ qua. Người ta cho rằng đó là “mối thù truyền kiếp”. Đa số khi nói đến chuột là người ta nhắc đến mèo, và ngược lại: “**Con mèo, con méo, con meo, Muốn ăn thịt chuột thì leo xà nhà**”. Nói về “thâm tình” này, người ta hay nhắc đến câu đồng dao trào lộng:

“*Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà,
Chú chuột đi chợ đàng xa,
Mua mắm, mua muối giỗ cha chú mèo*”.

Mượn hình ảnh mèo để gợi gẫm những kinh nghiệm, triết lý nhân sinh

Song song với nhận định trên, tác giả dân gian đã mượn hình ảnh mèo để gởi gắm những kinh nghiệm, đúc kết những triết lý sống ở đời.

Trước hết, đó là kinh nghiệm cảnh giác khả năng ăn vụng của mèo bằng cách **“Chó treo, mèo đậy”** hoặc **“Mỡ (chó) treo miệng mèo”**. Nhiều nhất là mượn hình ảnh của mèo để gởi gắm, đúc kết hoặc phê phán những thói hư ở đời. Chẳng hạn như, khi ai đó tự đắc về tài cán của mình, quá tự tin vào khả năng chắc thắng của mình, dân gian nhắc: **“Chẳng biết mèo nào cắn mỉu nào”**. Câu này ý nói mỗi người đều có sở trường riêng của người ấy, chưa chắc ai đã hơn ai. Từ công việc của mỗi loài: **“Chó giữ nhà, mèo bắt chuột”**, dân gian khái quát: ai cũng có nghề nghiệp chuyên môn của mình, đừng tị nạnh nhau, và cũng đừng can thiệp vào việc của nhau. Nhận định **“Không có chó bắt mèo ăn cứt”** ý nói phải dùng một người trong một tình huống bất đắc dĩ, không đúng với sở trường, khả năng của người đó. Khi bắt tay vào việc, dân gian khuyên rằng **“Mèo nhỏ bắt chuột con”**. Câu này ngụ ý nhắc nhở hãy biết liệu sức mình mà đảm đương công việc. Tài hèn sức mọn mà ham đảm trách việc lớn thì chỉ chuốc lấy thất bại thôi. Do vậy mà khi nói về ai đó làm một việc nguy hiểm, liều lĩnh, dân gian nói **“Chuột cắn dây buộc mèo”** hoặc **“Chuột gặm chân mèo”**. Để phê phán kẻ không thấy lỗi mình, mà chỉ thấy lỗi người, dân gian nói **“Chó chê mèo lắm lông”**. Một người tài thô trí thiên mà muốn cang đáng việc lớn lao quá sức mình, không đúng với khả năng cho phép dân gian nói **“Mèo vật đụn rơm”**. Còn những người không có tài cán gì, nhưng lại đòi hỏi quyền lợi cao thì dân gian lại phê phán **“Mèo miệng đòi ăn xôi vò”**. Những người không có tài năng đi lang thang, vợ vẫn thì bị dân gian chê là **“Chó khô mèo lạc”**. Hình ảnh **“Mèo mù móc cống”** được dân gian mượn để chỉ những kẻ không còn phương kế sinh nhai. Câu nói quen thuộc **“Mèo khen mèo dài đuôi”** thực ra, còn một vế nữa **“Chuột khen chuột nhỏ dễ chui, dễ trèo”**. Câu này ý chê trách ai đó quá tự cao, tự hào về bản thân. Suy tư về chuyện quyền chức, địa vị thì mượn tương quan của cọp với mèo: **“Hùm mất hươu hơn mèo mất thịt”**. Càng mất quyền lợi ở địa vị cao thì càng đau khổ hơn người ở địa vị thấp.

Dân gian khá dị ứng với những người đàn bà bị chồng chê, chồng bỏ vì hư đốn, phải về nhà cha mẹ ruột, thay vì chỉ còn biết âm thầm sống đến già, không mong được ai cưới hỏi nữa, nhưng lại khoa trương nọ kia để củng cố danh giá mình. Họ phê phán rất tinh tế **“Mèo lành ai nở cắt tai, gái kia chồng rầy khoe tài làm chi?”** Tương đồng với nhận định này là câu **“Mèo lành chẳng ở mả, ả lành chẳng ở hàng cơm”**. Từ đó, dân gian gởi gắm những bài học trong quan hệ vợ chồng: **“Vợ quá chiều ngoen ngoèn như chó con liếm mặt, vợ phải rầy tiu ngửu như mèo lành mất tai”**. Câu này có ý khuyên các ông chồng không nên nuông chiều vợ quá, mà cũng không nên hiếp đáp quá. Nuông chiều thì vợ lờn mặt, lâu dần sẽ lấn áp quyền chồng. Còn hiếp đáp thì vợ buồn rầu, gia đình mất hòa khí, mất hạnh phúc.

Trên đây là vài phác thảo về chân dung con mèo trong kho tàng văn hóa dân gian. *Bức tranh chung về mèo là... mất điểm*. Tuy nhiên, người viết nghĩ rằng, mèo đã và đang làm vật hy sinh, làm tấm bia để cho chúng ta thấy rõ những vấn đề của cuộc sống để từ đó mà

sống tốt, sống vui ở đời hơn. Đây cũng là tâm nguyện và mong ước của chúng tôi khi viết những dòng này.

Đặng Quốc Minh Dương

Nguồn: <https://songtinmungtinhyeu.org/index.php?open=contents&id=887>



Nguồn: Internet eMail by **bkt** sưu tầm & trình bày